

Số: 113/2020/QĐST-DS

*Cao Lãnh, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 460/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị R**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp 5, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị R là ông Trần Hà Xuân P, sinh năm 1976; Địa chỉ: số 21, quốc lộ 30, phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 04/3/2020)

- Bị đơn: Bà **Phạm Văn T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp 5, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Mai Thị Xuân T**, sinh năm 1971;

Chị **Phạm Thị Tuyết T**, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Ông **Hồ Văn V**, sinh năm 1977;

Chị **Trần Thị Thùy T**, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn T, bà Mai Thị Xuân T, chị Phạm Thị Tuyết T với bà Trần Thị R đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng giấy viết tay ngày 21/3/2016, diện tích đất 95m<sup>2</sup> (đất ở nông thôn), thuộc thửa 1207, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, diện tích đất được xác định trong phạm vi các mốc: M1 – M2 – M3 – M4 – M1, theo sơ đồ đo đạc ngày 27/7/2020 của Trung Tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/7/2020 của Tòa án.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh thu hồi diện tích 95m<sup>2</sup> (đất ở nông thôn), thuộc thửa 1207, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH03935, cấp cho hộ ông Phạm Văn T ngày 08/6/2016 để cấp lại cho bà Trần Thị R.

- Bà Trần Thị R có quyền đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Cây trồng, vật kiến trúc, công trình xây dựng, tài sản của người nào có trên diện tích đất tranh chấp thì tự nguyện di dời các đương sự không tranh chấp.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Phạm Văn T đồng ý nộp 312.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị R tự nguyện chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà R đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003727 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Án phí bà Trần Thị R đã nộp xong.

- Về chi phí khác:

+ Ông Phạm Văn T tự nguyện nộp 1.469.600 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bà Trần Thị R tự nguyện nộp 1.469.629 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Do bà Trần Thị R đã nộp xong số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 2.939.229 đồng nên Phạm Văn T phải nộp để trả lại cho bà Trần Thị R.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Thi hành án huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hữu Hà**